**Bài 38: Thừa số, tích (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết tên gọi của thành phần và kết quả của phép nhân.

- Củng cố cách tính kết quả của phép nhân.

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*-* Góp phần phát triển năng lực chung: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*-* Góp phần phát triển phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Các thẻ có ghi chữ cái tên các thành phần,kết quả của phép nhân: Thừa số - Tích.

+ Tranh minh hoạ SGK.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động (5 - 7p)**

- Yêu cầu học sinh quan sát tranh sách giáo khoa và thảo luận nhóm đôi các hoạt động của 2 bạn trong tranh.

- Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.

- Trình bày kết quả thảo luận nhóm*. (Trong tranh vẽ các bạn đang ngồi trên đoàn tàu, mỗi khoang tàu có 2 bạn).*

+ Vậy 2 được lấy mấy lần?

+ Ta có phép nhân thế nào?

- Vậy để biết được các thành phần trong phép nhân này ra sao? Chúng ta cùng học bài Thừa số - Tích.

- Ghi bảng: *Bài 54: Thừa số - Tích.*

**2. HĐ Hình thành kiến thức mới (10 - 12p)**

*Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.

- HD HS: Vận dụng khám phá. Nêu, viết được thừa số và tích của mỗi phép nhân đã cho vào ô có dấu ? trong bảng.

+ HS nêu thừa số và tích của phép nhân 2 x 6 = 12.

- HS hoàn thành bảng. GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, tuyên dương, kết luận.

*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.

- Hướng dẫn mẫu: a) HS quan sát hình, nhận xét dấu chấm tròn ở mỗi tấm thẻ rồi nêu phép nhân thích hợp với mỗi nhóm hình.

- HS làm bài vào vở ô li.

- HS chia sẻ

- Nhận xét, tuyên dương, kết luận.

b) Sau khi HS nêu đúng phép nhân ở câu a, HS nêu viết số thích hợp vào ô có dấu ? trong bảng.

- HS làm bài. GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- HS trình bày trước lớp.

- Đánh giá, nhận xét bài bạn, kết luận.

**4. Vận dụng: Bài 3:** *Thực hành “Lập tích”*

- Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Lập tích”. GV đưa ra 2 số bất kì và yêu cầu HS viết tích của 2 số đó vào bảng con và gọi HS nói cho bạn nghe tích mình lập được là gì? Tích đó được lập từ những thừa số nào?

- Tổng kết trò chơi.

+ Qua bài học này em biết thêm được điều gì?

+ Những từ ngữ toán học nào em cần nhớ?

- Dặn HS ôn bài và chuẩn bị bài sau:Bảng nhân 2.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………….................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài 38: Thừa số, tích (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố ý nghĩa của phép nhân; nhận biết thừa số, tích của phép nhân. Tính được tích khi biết các thừa số. Vận dụng so sánh hai số.

- Giải bài toán liên quan đến phép nhân.

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:** - Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Lập tích”. GV đưa ra 2 số bất kì và yêu cầu HS viết tích của 2 số đó vào bảng con và gọi HS nói cho bạn nghe tích mình lập được là gì? Tích đó được lập từ những thừa số nào?

- Tổng kết trò chơi.

**2. Luyện tập:**

*Bài 1:* - HS đọc YC bài.

- HS thực hiện lần lượt các yêu cầu:

+ Tính tích khi biết thừa số:

a) Hai thừa số là 2 và 4

b) Hai thừa số là 8 và 2

c) Hai thừa số là 4 và 5

+ Muốn tính tích các thừa số ta làm thế nào?

- HS chia sẻ.

- Nhận xét, tuyên dương HS, kết luận.

*Bài 2:* - HS đọc YC bài.

- Hướng dẫn mẫu:

Để tính tích của hai thừa số 5 và 4, ta lấy 5 x 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20, vậy tích = 20, viết 20.

- HS nêu tích của hai thừa số 2 và 3.

+ Làm thế nào em tìm ra được tích?

- Hướng dẫn tương tự với các thừa số: 2 và 5; 3 và 5.

- HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương, kết luận.

*Bài 3:* - HS đọc YC bài.

- HS làm bài:

a) HS quan sát tranh. Đọc đề bài toán. Phân tích theo cột.

- Viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải.

b) HS đọc đề bài toán.

- HS quan sát tranh, phân tích theo từng hàng.

- Viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải.

- Nhận xét, đánh giá bài HS, kết luận.

*Bài 4:* - HS đọc YC bài.

- HS quan sát tranh điền dấu <, >, = thích hợp vào ô trống:

+ Tính tích khi biết thừa số:

a) 2 x 4 ? 4 x 2         b) 2 x 4 ? 7       c) 4 x 2 ? 9

- HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương HS, kết luận.

**4. Vận dụng:** - Trò chơi: Ai nhanh ai đúng

- Nhận xét, tuyên dương, kết luận

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………….................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài 39: Bảng nhân 2 (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tìm được kết quả của phép tính trong bảng nhân 2 và thành lập bảng nhân 2.

- Vận dụng bảng nhân 2 để tính nhẩm và giải quyết được một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Thông qua các tình huống thực tiễn HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*-* Góp phần phát triển năng lực chung: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*-* Góp phần phát triển phẩm chất: HS chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm; Cẩn thận khi tính toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

*+* Chuẩn bị 10 thẻ, mỗi thẻ 2 chấm.

+ Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 2.

+ Các thẻ giấy ghi các số: 2, 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20.

- HS: Vở ô li; sách học sinh

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động Mở đầu (5 - 7p)**

- Tổ chức chơi Trò chơi: *Đếm thêm 2.*

+ Cách chơi: Mỗi bạn tự rút 1 thẻ bất kỳ từ 2 đến 20 rồi đếm thêm 2 bắt đầu từ thẻ số vừa rút được đến 20 thì kết thúc. Ví dụ: rút thẻ số 6, các em sẽ đếm tiếp 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20.

+ Gọi HS tham gia chơi.

- GV cho HS quan sát tranh, hỏi:

+ Trong tranh vẽ gì?

+ 2 được lấy mấy lần?

+ Gọi HS nêu phép nhân thích hợp?

+ Nếu cứ lấy thêm 2 như vậy thì tích sẽ thay đổi như thế nào? chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay. *Bảng nhân 2.*

- GV ghi bảng: *Bảng nhân 2 (tiết 1)*

**2. HĐ Hình thành kiến thức mới (15 - 17p)**

**\*** *Lập bảng nhân 2*

- Yêu cầu học sinh lấy 1 tấm thẻ có 2 chấm tròn.

+ 2 được lấy mấy lần?

- vậy ta có phép nhân: 2 ![A black background with a black square

Description automatically generated with medium confidence]()1= 2

- Yêu cầu học sinh lấy 2 tấm thẻ, mỗi tấm có 2 chấm tròn. 2 được lấy mấy lần?

- Ta có phép nhân nào?

- Yêu cầu học sinh lấy 3 tấm thẻ, mỗi tấm có 2 chấm tròn. 2 được lấy mấy lần? Viết phép nhân tương ứng.

- Nhận xét

- Yêu cầu các nhóm thảo luận nhóm đôi để tìm ra các phép nhân của bảng nhân 2.

Nhận xét.

*\* Giới thiệu bảng nhân 2*

- Giáo viên viết bảng lớp lần lượt các phép tính nhân trong bảng nhân 2. Sau đó xóa một số kết quả, giúp học sinh ghi nhớ bảng nhân 2.

**3. HĐ Luyện tập, thực hành (10** - **12p)**

**Bài 1:** *Tính nhẩm*

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

+ Dựa vào đâu để con làm được bài tập?

- Yêu cầu HS làm bài vào VBTT - 10.

- Gọi HS trình bày kết quả của bài tập.

- Nối tiếp theo cột dọc, đọc kết quả. Mỗi bạn đọc 1 phép tính.

2 ![A black background with a black square

Description automatically generated with medium confidence]()7 = 14     2 ![A black background with a black square

Description automatically generated with medium confidence]()2 = 4

2 ![A black background with a black square

Description automatically generated with medium confidence]()6 = 12     2 ![A black background with a black square

Description automatically generated with medium confidence]()3 = 6

2 ![A black background with a black square

Description automatically generated with medium confidence]()5 = 10     2 ![A black background with a black square

Description automatically generated with medium confidence]()9 = 18

2![A black background with a black square

Description automatically generated with medium confidence]()4 = 8        2 ![A black background with a black square

Description automatically generated with medium confidence]()1 = 2

2 ![A black background with a black square

Description automatically generated with medium confidence]()10 = 20   2 ![A black background with a black square

Description automatically generated with medium confidence]()8 = 16

- Đổi chéo vở kiểm tra nhau theo cặp đôi.- Nhận xét, chốt kết quả chính xác:

+ Qua bài 1 giúp các con tìm được kết quả của các phép tính trong bảng nhân mấy?

**4**. **HĐ Vận dụng (7- 10p)**

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi *Giải đáp nhanh*.

- Cách chơi: Chơi thi đua giữa 2 nhóm. Đại diện 2 nhóm oản tù tì xem bên nào ra đề trước. Nhóm thứ nhất nêu tên một phép nhân trong bảng nhân 2. Nhóm thứ hai trả lời kết quả (nếu sai thì khán giả được quyền trả lời). Sau khi trả lời, nhóm thứ hai được nêu nhanh một phép tính khác yêu cầu của nhóm thứ nhất trả lời. Tiến hành tương tự sau 5 phút thì dừng lại, Ban thư kí tổng hợp kết quả. Mỗi kết quả đúng ghi 10 điểm.

- Gọi các nhóm lên chơi thi đua với nhau.

- Nhận xét, tuyên dương các nhóm chơi tốt.

**\* Củng cố, dặn dò:** + Qua giờ học toán hôm nay, các con đã làm được những gì?

 -> Lập được bảng nhân 2 và tính được kết quả của các phép tính nhân 2.

- Dặn HS về nhà đọc Bảng nhân 2 và tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 2 để tiết sau chia sẻ với các bạn.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………….................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_